

Giáo trình và tài liệu tham khảo

- Giáo trình:

- Nguyên lý kinh tế vĩ mô (ĐHKTQD)
- Bài tập nguyên lý KTVM

- Tài liệu tham khảo:

Principles of Economics / Macroeconomics (Mankiw)

Đánh giá kết quả học tập

Điểm danh	10%	
Kiểm tra giữa kỳ	30%	Trắc nghiệm + Viết (45' – 60')
Kiểm tra cuối kỳ	60%	Viết (60')

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

I. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC



Thuật ngữ cơ bản:

- Sự khan hiếm (scarcity)
- Sự đánh đổi (tradeoff)
- Chi phí cơ hội (opportunity cost)
- Lợi ích và chi phí cận biên (marginal benefit and cost)
- Năng suất (productivity)

“Kinh tế” học là gì?

Kinh tế học là môn khoa học nghiên cứu về cách thức con người sử dụng nguồn tài nguyên có hạn để thỏa mãn nhu cầu vô hạn của mình.

Tài nguyên khan hiếm

- Tài nguyên là bất kỳ thứ gì được dùng để sản xuất ra hàng hóa và dịch vụ.
- Tài nguyên được chia làm 4 loại:
 - -Đất (land): gỗ, nước, khoáng sản... tất cả những thứ đến từ tự nhiên
 - -Lao động (labour): sức lao động của con người
 - -Tư bản (capital): máy móc, nhà xưởng, vật dụng lao động... tất cả những hàng hóa trung gian được sử dụng để sản xuất ra hàng hóa khác
 - -Khả năng, sự làm chủ doanh nghiệp (entrepreneurship): nỗ lực của chủ doanh nghiệp để sắp xếp các tài nguyên dùng cho sản xuất, sáng tạo để sản xuất nhiều hàng hóa mới ...

10 bài học về kinh tế học

1. Con người đối mặt với sự đánh đổi:

“There is no such thing as a free lunch!”



Con người phải đối mặt với sự đánh đổi



**ns vs Butter is the classic
de-off between household and
itary production**



**Clothing purchases mean
holiday opportunities dimini**

10 bài học về kinh tế học

2. Chi phí của một thứ chính là thứ bạn phải từ bỏ để đạt được nó => Ra quyết định cần ***so sánh giữa chi phí và lợi ích*** của những phương án khác nhau.



10 bài học về kinh tế học

3. Con người duy lý (rational people) suy nghĩ tại ***điểm cận biên***:

(Thay đổi cận biên là sự điều chỉnh tăng thêm hay giảm đi ở quanh 1 điểm => Quyết định dựa trên so sánh chi phí và lợi ích cận biên).

10 bài học về kinh tế học

4. Con người phản ứng lại các kích thích. VD: giá gas tăng...



10 bài học về kinh tế học

5. Thương mại làm cho mọi người đều có lợi



10 bài học về kinh tế học

6. Thị trường thường là phương thức tốt nhất để tổ chức nền kinh tế (lý thuyết bàn tay vô hình – Adam Smith)

10 bài học về kinh tế học

7. Đôi khi chính phủ cải thiện được kết cục thị trường
(Keynes – Lý thuyết bàn tay hữu hình)



10 bài học về kinh tế học

8. Mức sống của một nước phụ thuộc vào năng lực sản xuất của nước đó
9. Giá cả tăng khi chính phủ in quá nhiều tiền
10. **Trong ngắn hạn**, chính phủ phải đối mặt với sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp



Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô

- **Kinh tế học vi mô:** nghiên cứu cách thức các cá nhân ra quyết định và tương tác với nhau trên các thị trường đơn lẻ, với các vấn đề như giá cả của hh cụ thể, quyết định của người tiêu dùng, nhà sx.
- **Kinh tế học vĩ mô:** nghiên cứu các vấn đề kinh tế một cách tổng quát: GDP, tăng trưởng kinh tế, sự biến động của giá cả và việc làm của cả nước, cán cân thanh toán và tỷ giá hối đoái ...

Kinh tế học vi mô hay vĩ mô?

- Mục tiêu tăng trưởng KT năm 2014 của Việt Nam là 5,8%.
- Iphone ngày càng chiếm lĩnh thị phần di động Việt Nam.
- Chính phủ nên tăng chi tiêu để thúc đẩy tăng trưởng và giảm thất nghiệp.
- Giá xe SH bị đẩy lên cao do nhu cầu của người tiêu dùng tăng.

Kinh tế học thực chứng và chuẩn tắc

- **Kinh tế học thực chứng:** *mô tả và phân tích các sự kiện, những mối quan hệ trong nền kinh tế.* Kinh tế học thực chứng trả lời cho câu hỏi “Là gì? Là bao nhiêu? Là như thế nào?”.
- **Kinh tế học chuẩn tắc** lại *liên quan đến quan điểm về đạo lý, chính trị* của mỗi quốc gia. Kinh tế học chuẩn tắc là để trả lời câu hỏi “Nên làm cái gì?”.

Kinh tế học thực chứng hay chuẩn tắc?

- Chính phủ nên tăng đầu tư vào cơ sở hạ tầng để tạo cơ sở cho tăng trưởng KT.
- Lạm phát cao sẽ làm giảm thu nhập thực tế của người dân.
- Nên giảm lãi suất để thúc đẩy tổng cầu.
- Kinh tế suy thoái làm tăng tỷ lệ thất nghiệp.

II. KINH TẾ VĨ MÔ LÀ GÌ ?

- **Đối tượng:**

Nghiên cứu sự vận động và những mối quan hệ kinh tế chủ yếu của một đất nước trên bình diện toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- **Các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô:**

- ✓ Tổng sản lượng của nền kinh tế và tốc độ tăng trưởng
- ✓ Tình trạng ngân sách nhà nước
- ✓ Việc làm & tỷ lệ thất nghiệp (chung cho cả nền kinh tế)
- ✓ Mức giá chung & tỷ lệ lạm phát
- ✓ Lãi suất, tiền tệ và tỷ giá hối đoái
- ✓ Cán cân thương mại, cán cân thanh toán quốc tế
- ✓ Việc phân phối nguồn lực & phân phối thu nhập

II. KINH TẾ VĨ MÔ LÀ GÌ ?

- **Phương pháp nghiên cứu**
 - ✓ *Phương pháp trừu tượng hoá*
 - ✓ *Phương pháp cân bằng tổng quát*
 - ✓ *Phương pháp toán học*

III. HỆ THỐNG KINH TẾ VĨ MÔ

P.A.Samuelson: Đầu vào, đầu ra và hộp đen kinh tế vĩ mô.

III. HỆ THỐNG KINH TẾ VĨ MÔ

1. Đầu vào của hệ thống KTVM:

- ***Yếu tố bên ngoài***: gồm các yếu tố có khả năng tác động tới hoạt động kinh tế của một quốc gia và nằm ngoài sự kiểm soát của Chính phủ:

Thời tiết	Chính trị
Dân số	Thành tựu KHCN

Đầu vào của hệ thống KTVM

Chính sách của chính phủ :

- ✓ các chủ trương đường lối phát triển kinh tế,
- ✓ các biện pháp, chính sách điều tiết nền kinh tế: chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, chính sách thu nhập, chính sách kinh tế đối ngoại.

2. Hộp đen kinh tế vĩ mô

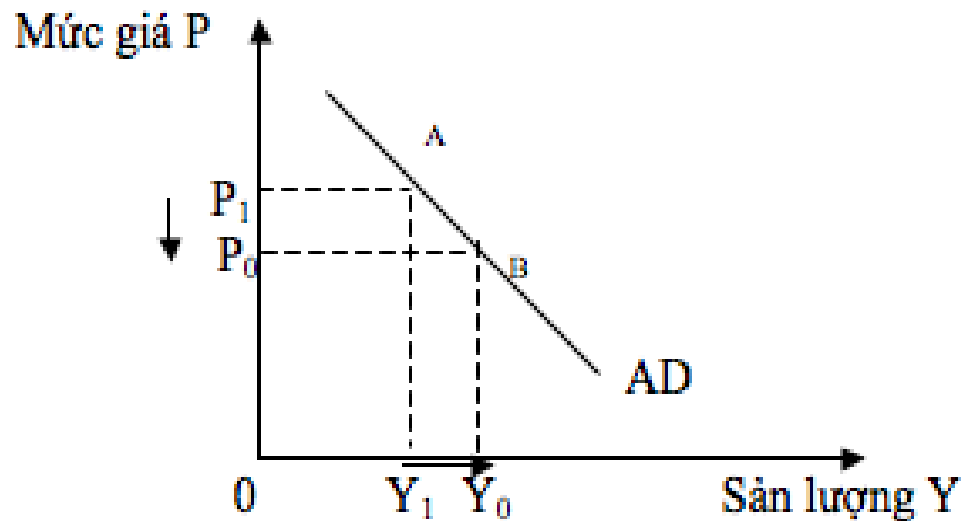
Hai lực lượng quyết định sự hoạt động của hộp đen kinh tế vĩ mô là tổng cung (AS) và tổng cầu (AD).

Tổng cầu (Aggregate Demand- AD)

- **Khái niệm:** AD là tổng khối lượng hàng hoá, dịch vụ mà các tác nhân trong nền kinh tế có khả năng và sẵn sàng mua trong một thời kỳ nhất định, tương ứng với mỗi mức giá chung, mức thu nhập, còn các yếu tố khác không đổi (giá, thu nhập, ...)
- ***Các yếu tố ảnh hưởng đến AD:***
 - Mức giá chung (Price) : $P \uparrow \rightarrow AD \downarrow$, và $P \downarrow \rightarrow AD \uparrow$
 - Mức thu nhập (Income): Thu nhập $\uparrow \rightarrow AD \uparrow$
 - Quy mô dân số (Population): quy mô dân số $\uparrow \rightarrow AD \uparrow$ (trong phạm vi một quốc gia) (đk: $P, Y = \text{const}$)
 - Kỳ vọng (Expectation – E)

Tổng cầu (Aggregate Demand- AD)

- *Đồ thị AD trong mối quan hệ với giá:*



- AD là đường dốc xuống: trong đk các nhân tố khác không đổi, mức giá giảm sẽ làm lượng cầu tăng.

Tổng cung (Aggregate Supply – AS)

- **KN:** AS là tổng khối lượng hàng hoá và dịch vụ mà các tác nhân trong nền kinh tế *mong muốn và có khả năng cung cấp* trong một khoảng thời gian nhất định tương ứng với mỗi mức giá chung, mức chi phí sản xuất và giới hạn khả năng sản xuất, còn các yếu tố kinh tế khác cho trước.

Tổng cung (Aggregate Supply – AS)

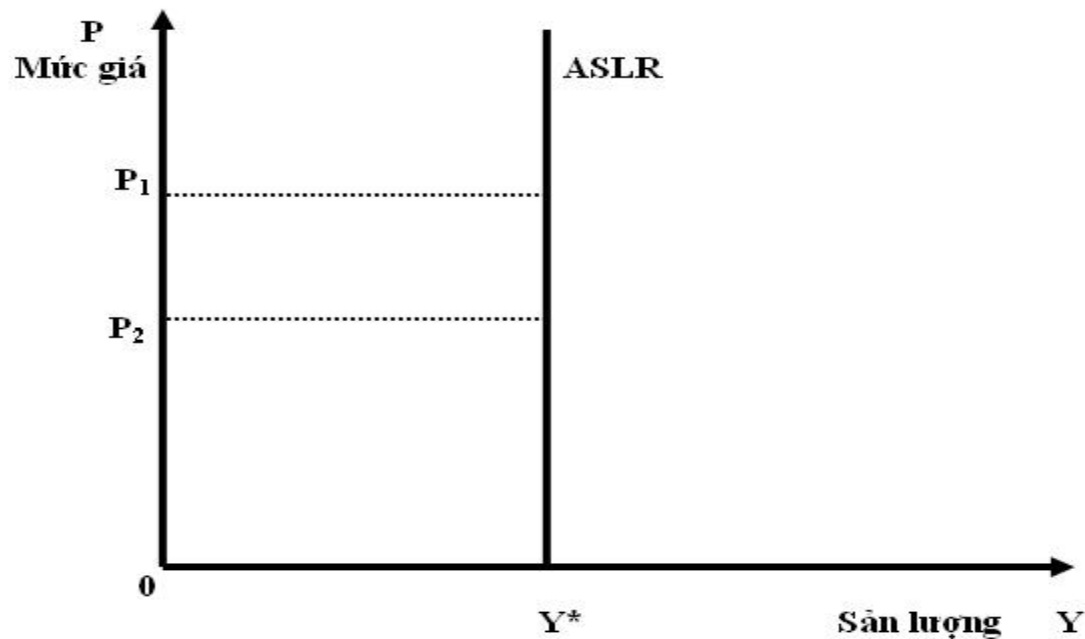
- **Các yếu tố ảnh hưởng đến AS:**

- ✓ Mức giá chung: $P \uparrow \rightarrow AS \uparrow$, và $P \downarrow$ thì $AS \downarrow$ (đk: các yếu tố khác = const)
- ✓ Chi phí sản xuất (P các hàng hoá đầu vào): chi phí sản xuất $\uparrow \rightarrow AS \downarrow$
- ✓ Giới hạn khả năng sản xuất (Y^* - Potential Yield: sản lượng tiềm năng): $Y^* \uparrow \rightarrow AS \uparrow$

(Sản lượng tiềm năng (Y^*) là sản lượng tối đa mà một nền kinh tế có thể đạt được trong điều kiện toàn dụng nhân công và không có lạm phát.)

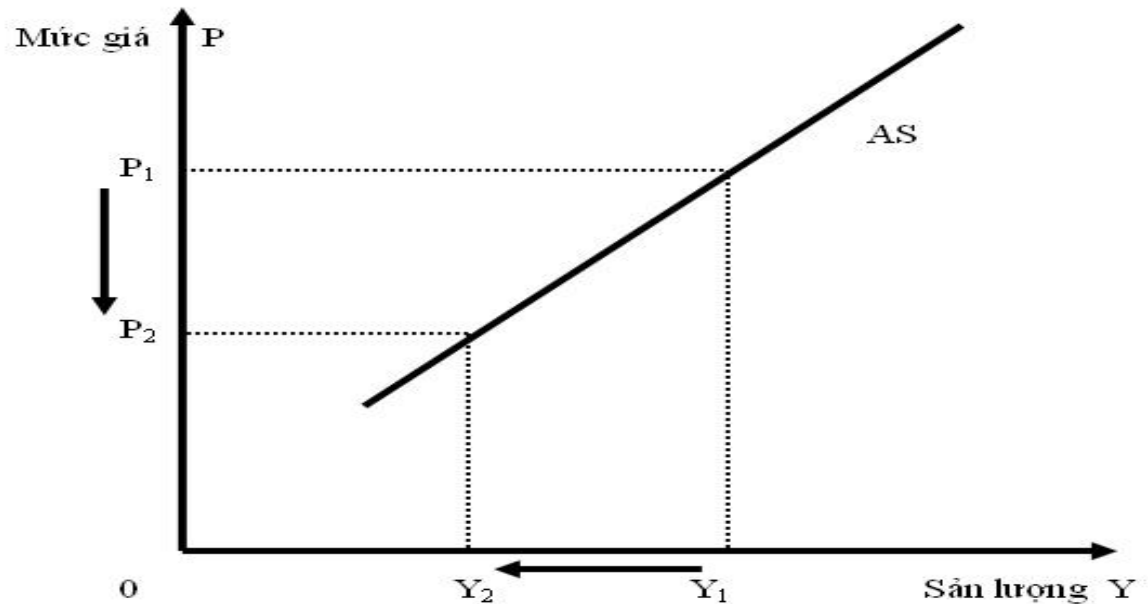
Đồ thị AS trong mối quan hệ với giá

- **Đồ thị AS trong dài hạn:** là đường thẳng đứng, cắt trục hoành tại mức sản lượng tiềm năng Y^*



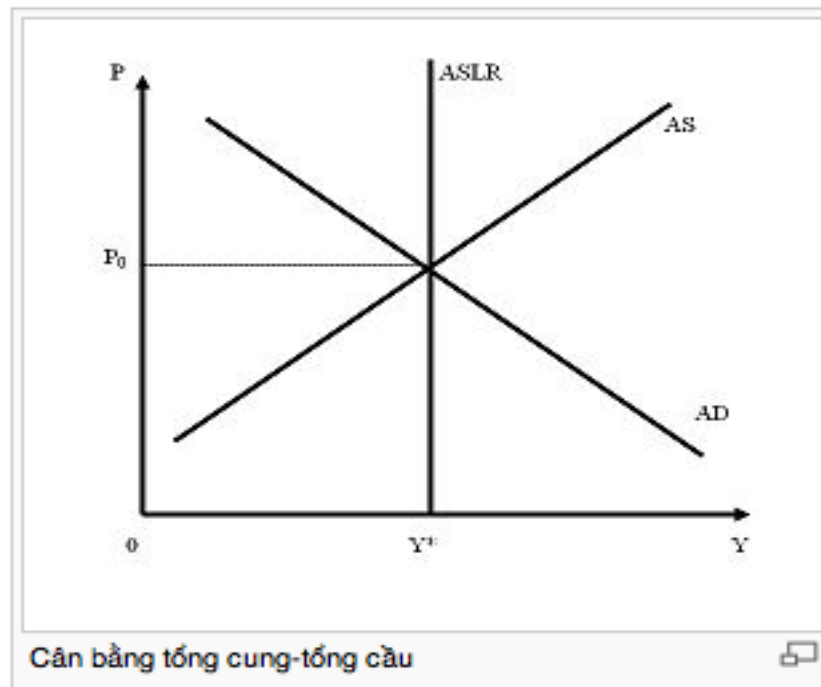
Đồ thị AS trong mối quan hệ với giá

- **AS trong ngắn hạn:** là đường dốc lên, hàm ý trong ngắn hạn, tăng mức giá chung sẽ có xu hướng làm tăng lượng tổng cung về hàng hoá và dịch vụ.



Cân bằng AD-AS

- E: giao điểm AD & AS \rightarrow E là điểm cân bằng của nền kinh tế.
- P_0 và Y_0 được gọi là mức giá và mức sản lượng cân bằng.



3. Đầu ra

- Các yếu tố đầu ra của nền kinh tế: bao gồm sản lượng sản xuất, việc làm, giá cả, xuất nhập khẩu,... là các biến số đo lường kết quả hoạt động của hộp đen kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ.

IV. MỤC TIÊU VÀ CÔNG CỤ ĐIỀU TIẾT TRONG KINH TẾ VĨ MÔ

1. Mục tiêu

- **Mục tiêu chung:** *ổn định, tăng trưởng và công bằng xã hội.*
- **Mục tiêu cụ thể:**
 - ✓ Mục tiêu sản lượng: đạt được sản lượng thực tế cao ($\Rightarrow Y^*$), tăng trưởng cao
 - ✓ Việc làm: Tạo nhiều việc làm, giảm TLTN
 - ✓ Mục tiêu ổn định mức giá, kiềm chế LP
 - ✓ Mục tiêu KTĐN: Ổn định tỷ giá, đa dạng hóa, đa phương hóa qh KTĐN...
 - ✓ Phân phối công bằng

2. Công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô

- Chính sách tài khóa (fiscal policy)
- Chính sách tiền tệ (monetary policy)
- Chính sách thu nhập (incomes policy)
- Chính sách KTĐN (foreign trade policy)

Chính sách tài khóa

- Chính sách tài khoá điều chỉnh **thu nhập và chi tiêu** của Chính phủ nhằm hướng nền kinh tế vào một mức sản lượng và việc làm mong muốn.
- **Công cụ**: chi tiêu của Chính phủ (G) và thuế (T).
 - *Chi tiêu của Chính phủ* (giáo dục đào tạo, an ninh quốc phòng, ...): có ảnh hưởng trực tiếp tới quy mô của chi tiêu công cộng, do đó có thể trực tiếp tác động đến tổng cầu và sản lượng.
 - *Thuế*: làm giảm các khoản thu nhập → làm giảm chi tiêu của khu vực tư nhân → tác động đến AD và sản lượng

Chính sách tiền tệ

- Chính sách tiền tệ chủ yếu nhằm tác động đến đầu tư tư nhân, hướng nền kinh tế vào mức sản lượng và việc làm mong muốn.
- Công cụ: cung tiền (MS) và lãi suất (i). Khi ngân hàng Trung ương thay đổi lượng cung tiền thì lãi suất sẽ tăng hoặc giảm tác động đến đầu tư tư nhân (I), do vậy ảnh hưởng đến tổng cầu (AD) và sản lượng (Y).

Chính sách tiền tệ

- *Cung tiền* (MS): Là lượng tiền tệ được cung ứng ra thị trường.

$MS \uparrow \rightarrow$ đầu tư của khu vực tư nhân $\uparrow \rightarrow$ sản lượng \uparrow & tạo ra nhiều việc làm.

- *Lãi suất*: là giá cả của việc đi vay tiền, có thể mở rộng hoặc thu hẹp đầu tư.

VD: Lãi suất thấp \rightarrow mở rộng đầu tư vào sản xuất

Lãi suất cao \rightarrow cho vay, không khuyến khích sản xuất
 \rightarrow ngưng trệ trong sản xuất và phát triển kinh tế

Chính sách thu nhập

- Chính sách thu nhập là chính sách của chính phủ tác động trực tiếp đến tiền công, giá cả với mục đích chính là để kiềm chế lạm phát.
- Công cụ: Giá, lương, thuế thu nhập...

Chính sách KTĐN

- **Mục tiêu**: ổn định tỷ giá hối đoái, và giữ cho thâm hụt cán cân thanh toán ở mức có thể chấp nhận được.
- **Biện pháp** giữ cho thị trường hối đoái cân bằng, các quy định về hàng rào **thuế quan, bảo hộ mậu dịch** và cả những biện pháp tài chính tiền tệ khác, có tác động vào hoạt động xuất nhập khẩu.

Câu hỏi

1. Một nhân viên đc thưởng 10 triệu tiền thưởng Tết. Anh ta có thể chọn cách tiêu tiền ngay hoặc để dành trong 1 năm trong tài khoản với lãi suất 5%. Chi phí cơ hội của việc tiêu ngay 10 triệu ở đây là gì?
2. Ba nhà quản lý của một Cty được đang bàn về khả năng tăng mức sản xuất. Mỗi ng đề xuất 1 cách ra quyết định:
 - A: Chúng ta nên kiểm tra xem năng suất của cty chúng ta, tức số thùng thuốc trên mỗi công nhân tăng hay giảm.
 - B: Chúng ta nên kiểm tra xem chi phí bình quân của chúng ta – tức chi phí trên mỗi công nhân tăng hay giảm.
 - C: Chúng ta nên kiểm tra doanh thu tăng thêm từ việc bán thêm mỗi đơn vị thuốc lớn hơn hay nhỏ hơn mức chi phí tăng thêm.

Theo bạn thì ai đúng, ai sai?